TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 400/2024/HC-PT
Ngày 22/10/2024
Về *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân - Thẩm phán
Các Thẩm phán: ông Nguyễn Chí Công, ông Nguyễn Cường
- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Phương Mai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đặng Thọ Định - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 243/2024/TLPT-HC ngày 13/8/2024 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"* đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 100/2024/HC-T ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1946/2024/QĐ-PT ngày 02/10/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữa:

Người khởi kiện: ông Đặng Công C; địa chỉ: nhà số I, đường N, buôn J, TP B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt. *Người đại diện theo ủy quyền của ông* Đặng Công C *là* bà Nguyễn Thị Hồng P; địa chỉ: nhà số I, đường N, buôn J, TP B, tỉnh Đắk Lắk, có Đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: A L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. *Người đại diện theo ủy quyền là* ông Lê Đại T (Phó Chủ tịch UBND thành phố B) có Đơn xin xét xử vắng mặt. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho* UBND thành phố B: - ông Trương Văn C1 - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B có Đơn xin xét xử vắng mặt; ông Võ Quang H - Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng P (đồng thời là đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện), có Đơn xin xét xử vắng mặt.
2. Bà Đặng Thị Kim A; vắng mặt;
3. Anh Đặng Công T1; vắng mặt;
4. Anh Đặng Công T2; vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Số I, đường N, buôn J, xã E, Tp ., tỉnh Đắk Lắk. Người đại diện theo uỷ quyền của bà Đặng Thị Kim A, anh Đặng Công T1 và anh Đặng Công T2 là bà Nguyễn Thị Hồng P có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện ngày 31/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, Người khởi kiện ông Đặng Công C do bà Nguyễn Thị Hồng P là đại diện theo ủy quyền, bà P đồng thời còn là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Kim A, anh Đặng Công T1, anh Đặng Công T2, trình bày*:

Năm 1999, Công ty TNHH MTV C2 ký với ông Đặng Công C Hợp đồng số 81Đ3/HĐKT ngày 31/12/1999 về việc liên kết sản xuất cà phê trên diện tích 4.824m^2 đất. Ngày 29/03/2012 hai bên ký lại Hợp đồng số 70Đ3/2012/HĐ về việc liên kết sản xuất cà phê trên diện tích 4.824m^2 đất, thời hạn thực hiện hợp đồng từ ngày 29/03/2012 đến ngày 31/12/2020.

Năm 2020, UBND thành phố B thu hồi 4.927,6m^2 đất gia đình ông C đang trồng cà phê để thực hiện dự án xây dựng Cơ sở hạ tầng Khu dân cư Thôn C, xã E, thành phố B (đợt 1). Theo quy định tại khoản 1 Điều 82, Điều 83 Luật Đất đai năm 2013 thì hộ gia đình ông C thuộc trường hợp khi Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất nhưng được hỗ trợ nên tại Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND thành phố B về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của gia đình ông C đã xác định gia đình ông C trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất bị thu hồi nên hỗ trợ đào tạo chi phí chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm số tiền 502.615.200 đồng căn cứ khoản 1 Điều 18, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ.

Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: *"Ngoài việc hỗ trợ quy định tại các điều 19,20,21,22,23 và 24 Nghị định này, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp Hỗ trợ khác để đảm bảo có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng với người có đất bị thu hồi, trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 75 của Luật đất đai thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét hỗ trợ cho phù hợp với thực tế của địa phương; trường hợp đặc biệt trình Thủ tướng chính phủ quy định"*. Khoản 3, Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ quy định về hỗ trợ khác: "*3. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất do nhận giao khoán theo các quy định của pháp luật về giao khoán nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 5, 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP nhưng diện tích đất mà hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh T3 của các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh giao địa phương, tổ chức dịch vụ công về đất đai quản lý, lập phương án sử dụng đất, khai thác quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật nhưng tại thời*

điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán tiếp tục sử dụng đất do Nhà nước chưa chấm dứt việc sử dụng đất (kể cả Hợp đồng còn thời hạn hoặc hết thời hạn) thì được hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh B đối với diện tích thu hồi; diện tích hỗ trợ không quá hạn mức giao đất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo khoản 1, 3, 5 Điều 17 Quy định này.”. Theo ông C thì đối chiếu các quy định trên hộ gia đình ông C đủ điều kiện được *“hỗ trợ khác”* nên ông C khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Hủy một phần Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng Cơ sở hạ tầng Khu dân cư Thôn C, xã E, thành phố B (đợt 1) đối với hộ ông Đặng Công C; - buộc UBND thành phố B ban hành lại phương án bồi thường, hỗ trợ và bổ sung nội dung hỗ trợ khác theo Khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh ĐắkLắk cho hộ gia đình ông Đặng Công C theo đúng quy định của pháp luật.

* *Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Lê Đại T trình bày*: Nguồn gốc đất thu hồi là đất Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV C2 (sau đây viết tắt Công ty C2) quản lý và Công ty C2 ký Hợp đồng kinh tế mới nhất số 70Đ3/2012/HĐ ngày 29/3/2012 giao cho ông C 4.824m^2 đất để trồng cà phê, thời hạn đến ngày 31/12/2020. Diện tích đất thu hồi của hộ ông C canh tác để thực hiện dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư T là 4.927,6m^2 đã được thu hồi tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đ giao cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật.

Hộ ông C có 05 nhân khẩu, trong đó 02 nhân khẩu thuộc đối tượng hưởng lương thường xuyên; 02 nhân khẩu thuộc trường hợp phải nuôi dưỡng trong hộ gia đình; 01 nhân khẩu lao động trực tiếp và có nguồn thu nhập thường xuyên từ sản xuất nông nghiệp. Khoản 2, Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ quy định: “*2. Hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp đang sử dụng đất do nhận giao khoán tại thời điểm thu hồi đất mà đang hưởng lương hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp nhưng trong hộ có nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp; hộ gia đình vừa có nhân khẩu là cán bộ, công chức, viên chức (đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc hoặc hưởng trợ cấp) vừa có nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức thì được hỗ trợ bằng tiền như sau:*

Số tiền hỗ trợ	=	02 (hai) lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định	x	Số nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất	x	Diện tích đất thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức

Số nhân khẩu trong hộ	sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp	giao đất

Hộ ông Đặng Công C được phê duyệt hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo diện tích đất thu hồi với số tiền là **502.615.200** đồng.

Căn cứ công văn số 6207/UBND-NNMT ngày 21/07/2023 của UBND tỉnh Đ về việc phúc đáp Công văn số 438/VKS-P10 ngày 22/06/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã giải thích quy định về hỗ trợ khác: ... *"Trường hợp đã hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo mức hỗ trợ tại Điều 18, thì không được hỗ trợ khác theo Khoản 3, Điều 20 và ngược lại"*. Hộ ông C đã được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại Điều 18 thì không được hỗ trợ khác theo quy định tại Khoản 3, Điều 20, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/03/2022 của UBND tỉnh Đ: *"3. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất do nhận giao khoán theo các quy định của pháp luật về giao khoán nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 5, 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP nhưng diện tích đất mà hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh T3 của các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh giao địa phương, tổ chức dịch vụ công về đất đai quản lý, lập phương án sử dụng đất, khai thác quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật nhưng tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán tiếp tục sử dụng đất do Nhà nước chưa chấm dứt việc sử dụng đất (kể cả Hợp đồng còn thời hạn hoặc hết thời hạn) thì được hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh B đối với diện tích thu hồi; diện tích hỗ trợ không quá hạn mức giao đất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo khoản 1, 3, 5 Điều 17 Quy định này"*. Mặt khác, hiện nay UBND tỉnh Đ đã ban hành Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 23/12/2021, và Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/03/2022 của UBND tỉnh Đ, theo đó khoản 2, Điều 3 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND đã bãi bỏ khoản 3, Điều 20 Quyết định 14/2022/QĐ-UBND; do đó, phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông C được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 24/03/2023 là đúng quy định của pháp luật nên đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Công C.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 100/2024/HC-ST ngày 21/6/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 118 khoản 1 Điều 158; khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính;

Áp dụng Điều 65, 66, 82, 83, 92 và Điều 93 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 83 Luật đất đai năm 2013; Căn cứ Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] ***Tuyên xử:*** *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Công C.*

- Huỷ một phần Quyết định số 1321/QĐ – UBND ngày 24/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng Cơ sở hạ tầng Khu dân cư Thôn C, xã E, thành phố B (đợt 1) đối với hộ gia đình ông Đặng Công C.

- Buộc UBND thành phố B ban hành lại phương án bồi thường, hỗ trợ và bổ sung nội dung hỗ trợ khác cho hộ gia đình ông Đặng Công C theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về án phí:

Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Đặng Công C không phải chịu hành chính sơ thẩm. Được nhận lại 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0006497 do ông Đặng Công C nộp ngày 05/3/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 05/7/2024, Ủy ban nhân dân thành phố B kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông C.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các đương sự đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính;

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của UBND thành phố B, sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông C.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Phiên tòa phúc thẩm mở lần thứ hai, các đương sự trong vụ án vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt các đương sự.

[2] Ngày 02/02/2024, ông Đặng Công C khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy bỏ một phần Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của Ủy ban

nhân dân thành phố B về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng Cơ sở hạ tầng Khu dân cư Thôn C, xã E, thành phố B (đợt 1) đối với hộ ông Đặng Công C, buộc UBND thành phố B ban hành lại phương án bồi thường, hỗ trợ để bổ sung nội dung *"Hỗ trợ khác"* cho gia đình ông C theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"* là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại các Điều 30, 32 và Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

Xét kháng cáo của UBND thành phố B, thấy:

[3] Ngày 31/12/1999 hộ gia đình ông Đặng Công C ký với Công ty C2 Hợp đồng kinh tế liên kết sản xuất cà phê số 81Đ3/HĐKT, nội dung nhận khoán thửa đất số 105, tờ bản đồ số 37, diện tích 4.824m^2 (diện tích đo thực tế 4.927,6m^2) để trồng cà phê, ngày 29/03/2012 ký lại hợp đồng số 70Đ3/2012/HĐ nhận khoán trồng cà phê đến ngày 31/12/2020. Ngày 24/3/2023 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1321/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi diện tích đất gia đình ông C nhận khoán nêu trên để thực hiện dự án xây dựng Cơ sở hạ tầng Khu dân cư Thôn C, xã E, thành phố B (đợt 1). Xét, tại Quyết định số 1321/QĐ-UBND, đã hỗ trợ gia đình ông C các khoản hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, ông C cho rằng lẽ ra gia đình ông C còn phải được *"Hỗ trợ khác"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013; Điều 25 Nghị định 47/2014/ NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

[4] Xét, Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ có hướng dẫn về *"Hỗ trợ khác"* khi thu hồi đất, nhưng giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tùy thuộc tình hình thực tế của địa phương. Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/03/2022 của UBND tỉnh Đ, ***Điều 18*** quy định: "*2. Hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp đang sử dụng đất do nhận giao khoán tại thời điểm thu hồi đất mà đang hưởng lương hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp nhưng trong hộ có nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp; hộ gia đình vừa có nhân khẩu là cán bộ, công chức, viên chức (đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc hoặc hưởng trợ cấp) vừa có nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức thì được hỗ trợ bằng tiền như sau:*

Số tiền hỗ trợ	=	02 (hai) lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định Số nhân khẩu trong hộ	x	Số nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động,	x	Diện tích đất thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất

thôi việc được hưởng trợ cấp

và ***Điều 20*** quy định: *"3. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất do nhận giao khoán theo các quy định của pháp luật về giao khoán nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 5, 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP nhưng diện tích đất mà hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đã được* Ủy ban nhân dân tỉnh T3 *của các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh giao địa phương, tổ chức dịch vụ công về đất đai quản lý, lập phương án sử dụng đất, khai thác quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật nhưng tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán tiếp tục sử dụng đất do Nhà nước chưa chấm dứt việc sử dụng đất (kể cả Hợp đồng còn thời hạn hoặc hết thời hạn) thì được hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do* Ủy ban nhân dân tỉnh B *đối với diện tích thu hồi; diện tích hỗ trợ không quá hạn mức giao đất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo khoản 1, 3, 5 Điều 17 Quy định này"*. Tại Công văn số 6207/UBND-NNMT ngày 21/07/2023 của UBND tỉnh Đ phúc đáp Công văn số 438/VKS-P10 ngày 22/06/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã giải thích quy định về hỗ trợ khác: "*...Trường hợp đã hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo mức hỗ trợ tại Điều 18, thì không được hỗ trợ khác theo Khoản 3, Điều 20 và ngược lại"*. Xét, theo các quy định trên thì hộ ông C đã được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại Điều 18 thì không được hỗ trợ khác theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/03/2022 của UBND tỉnh Đ. Thực tế, hộ ông C có 05 nhân khẩu, trong đó 02 nhân khẩu hưởng lương thường xuyên, 02 nhân khẩu phải nuôi dưỡng trong hộ gia đình, *chỉ có 01 nhân khẩu lao động trực tiếp và có nguồn thu nhập thường xuyên từ sản xuất nông nghiệp*, do đó, Ủy ban nhân dân thành phố B đã hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo diện tích đất thu hồi cho gia đình ông C số tiền **502.615.200** đồng là đúng quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, đúng pháp luật. Hơn nữa, hiện nay UBND tỉnh Đ đã ban hành Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 và Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/03/2022 của UBND tỉnh Đ theo đó khoản 2, Điều 3 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND đã bãi bỏ khoản 3 Điều 20 Quyết định 14/2022/QĐ-UBND.

[5] Vì các lý do trên, Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố B đã hỗ trợ gia đình ông C chi phí đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm tính trên toàn bộ diện tích đất thu hồi của gia đình ông C số tiền **502.615.200** đồng là có cơ sở, đúng pháp luật, đã có lợi cho gia

đình ông C; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của hộ ông C hủy một phần Quyết định 1321/QĐ-UBND, buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ mới, trong đó phải bổ sung khoản *"hỗ trợ khác"* cho hộ ông C là không có cơ sở, không đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của UBND thành phố B cũng như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông C. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên UBND thành phố B không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm; ông Đặng Công C phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241, Điều 242 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, chấp nhận kháng cáo của UBND thành phố B, sửa bản án hành chính sơ thẩm số 100/2024/HC-ST ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk như sau:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013; Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh Đ; Điều 348, 349 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Công C {gồm: - Yêu cầu huỷ một phần Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng Cơ sở hạ tầng Khu dân cư Thôn C, xã E, thành phố B (đợt 1) đối với hộ gia đình ông Đặng Công C; - Buộc UBND thành phố B ban hành lại phương án bồi thường, hỗ trợ và bổ sung nội dung *"hỗ trợ khác"* cho hộ gia đình ông Đặng Công C theo đúng quy định của pháp luật}.

2. Về án phí:

Ủy ban nhân dân thành phố B không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; được hoàn lại 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm theo Biên lai thu số 0012949 ngày 18/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Ông Đặng Công C phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006497 ngày 05/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra III-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lăk (để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Đặng Kim Nhân